

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẾN CẦU
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2017/HS-ST
Ngày 09-11-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN CẦU - TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Vân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hải.

2. Ông Trần Hùng Dũng.

Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Cao Cường - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu tham gia phiên tòa:

Ông **Phan Minh Đông** - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 09 tháng 11 năm 2017, tại Hội trường Trung tâm văn hóa thể thao – học tập cộng đồng xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm lưu động vụ án hình sự thụ lý số: 34/2017/TLST-HS ngày 04 tháng 10 năm 2017, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2017/HSST-QĐ ngày 30 tháng 10 năm 2017, đối với bị cáo:

Lê Văn N (tên gọi khác: T), sinh năm: 1983, tại huyện B, tỉnh Tây Ninh; Nơi đăng ký NKTT: Ấp L, xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 01/12; con ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị S; vợ: Dương Thị T, con: có 02 người con, lớn 10 tuổi và nhỏ 08 tuổi; tiền sự; tiền án: Không có. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01 tháng 9 năm 2017 đến nay. Bị cáo có mặt.

Người bị hại: Anh Lê Văn M, sinh năm: 1993. Địa chỉ: Ấp Đ, xã N, huyện T, tỉnh An Giang; Tạm trú: Ấp X, xã T, huyện B, tỉnh Tây Ninh. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 05 giờ 00 phút, ngày 13 tháng 4 năm 2017, anh Lê Văn M điều khiển xe mô tô biển số 67F1-006.44 chở vợ là chị Nguyễn Thị X đến nhà ông Dương Văn D tại ấp L, xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh để đi hái ốt. Đến khoảng 07 giờ cùng ngày, anh M cùng ông D và Lê Văn N tổ chức uống rượu tại nhà ông D. Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, lợi dụng lúc ông D và anh M say

rượu, N lén lút lấy xe mô tô biển số 67F1-006.44 của anh M điều khiển sang Campuchia cầm cố với số tiền 5.000.000 đồng, lấy tiền đánh bạc thua hết. Ngày 14-4-2017 anh M làm đơn trình báo Công an yêu cầu giải quyết. Qua điều tra, xác minh Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B khởi tố vụ án, khởi tố bị can và bắt tạm giam N để xử lý hành vi trộm cắp tài sản. Tại Cơ quan điều tra N thừa nhận toàn bộ hành vi nêu trên.

Kết luận định giá tài sản số: 38/KL-HĐĐG ngày 14 tháng 8 năm 2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện B, tỉnh Tây Ninh xác định xe mô tô biển số 67F1-006.44 có giá trị 5.100.000 đồng.

Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng: Không.

Về bồi thường thiệt hại: Anh Lê Văn M yêu cầu Lê Văn N bồi thường số tiền 5.100.000 đồng, nhưng N chưa bồi thường.

Lê Văn N không có tài sản, nên Công an huyện B không kê biên tài sản.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Tại bản cáo trạng số: 34/QĐ/KSĐT ngày 02 tháng 10 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B đã truy tố Lê Văn N về tội: “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Lê Văn N về tội “trộm cắp tài sản”. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 138; Điểm h, p Khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Văn N từ 09 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù về tội “trộm cắp tài sản”.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 của Bộ luật Hình sự và Điều 589 Bộ luật Dân sự 2015 đề nghị Hội đồng xét xử buộc Lê Văn N bồi thường thiệt hại cho người bị hại theo quy định của pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có tài sản, nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục qui định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người

tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo thể hiện: Khoảng 05 giờ 00 phút, ngày 13 tháng 4 năm 2017, anh Lê Văn M điều khiển xe mô tô biển số 67F1-006.44 chở vợ là chị Nguyễn Thị X đến nhà ông Dương Văn D tại ấp L, xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh để đi hái Ớt. Đến khoảng 07 giờ cùng ngày, anh M cùng ông D và Lê Văn N tổ chức uống rượu tại nhà ông D. Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, lợi dụng lúc ông D và anh M say rượu, N lén lút lấy xe mô tô biển số 67F1-006.44 của anh M điều khiển sang Campuchia cầm cố với số tiền 5.000.000 đồng, lấy tiền đánh bạc thua hết. Theo Kết luận của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thì trị giá xe mô tô biển số 67F1-006.44 có giá trị 5.100.000 (Năm triệu một trăm nghìn) đồng. Bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Do đó, có đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân huyện B đã truy tố bị cáo Lê Văn N là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Vụ án mang tính chất ít nghiêm trọng: Hành vi của bị cáo Lê Văn N là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân, làm mất trật tự trị an tại địa phương. Bản thân bị cáo N có đủ năng lực hành vi và năng lực pháp luật. Bị cáo lợi dụng sơ hở của người bị hại, lén lút, chiếm đoạt tài sản. Do đó, cần có mức hình phạt nghiêm khắc mới có tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

Khi quyết định hình phạt, có xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt thể hiện việc bị cáo không có tiền án, tiền sự, bị cáo nhất thời phạm tội. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm h, p Khoản 1, Điều 46 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 138 của Bộ luật Hình sự quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng” do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, điều kiện kinh tế còn khó khăn. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Anh Lê Văn M yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 5.100.000 đồng, bị cáo chấp nhận nên ghi nhận.

[5] Về án phí: Bị cáo Lê Văn N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, tổng cộng là 500.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn N (tên gọi khác: T) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 138; Điểm h, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự. Xử phạt Lê Văn N 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01-9-2017.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

2. Trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 của Bộ luật hình sự; Điều 589 Bộ luật Dân sự 2015;

- Buộc bị cáo bồi thường cho anh Lê Văn M số tiền 5.100.000 (Năm triệu một trăm nghìn) đồng.

Kể từ ngày anh Lê Văn M có đơn yêu cầu thi hành án, nếu Lê Văn N chưa thi hành án xong tất cả các khoản tiền nêu trên cho anh M, thì hàng tháng Lê Văn N còn phải trả cho anh Lê Văn M số tiền lãi còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 98 và Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự bị cáo Lê Văn N phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, tổng cộng 500.000 (Năm trăm nghìn) đồng.

Án hình sự sơ thẩm xử công khai, bị cáo Lê Văn N có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh Lê Văn M có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Bến Cầu;
- CQCSĐT CA huyện Bến Cầu;
- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- C.c THA.DS huyện Bến Cầu;
- CQ Thi hành án hình sự;
- Trại tạm giam;
- Công an cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Vân

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Phan Thị Vân

